

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng
và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng**

Thông tư số 25/2015/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 44/2015/TT-BGTVT ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2015/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015.

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại công văn số 233/UBND-QLĐT ngày 12 tháng 01 năm 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng.¹

¹ Thông tư số 44/2015/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2015/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại công văn số 5570/UBND-QLĐT ngày 21 tháng 7 năm 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2015/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng."

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

Công bố vùng nước cảng biển Đà Nẵng thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng bao gồm các vùng nước sau:

1. Vùng nước cảng biển Đà Nẵng tại khu vực vịnh Đà Nẵng.
- 2.² (được bãi bỏ).

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

Phạm vi vùng nước cảng biển Đà Nẵng thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng tính theo mức nước thủy triều lớn nhất được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Đà Nẵng tại khu vực vịnh Đà Nẵng:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm ĐN1 và ĐN2 có tọa độ sau đây:

ĐN1: 16°12'38"N, 108°12'19"E (mép bờ phía Nam hòn Sơn Trà);

ĐN2: 16°09'26"N, 108°14'49"E (mép bờ phía Tây Bắc bán đảo Sơn Trà).

b)³ Ranh giới về phía đất liền: từ điểm ĐN2 chạy dọc theo đường bờ biển của vịnh Đà Nẵng về phía Tây bán đảo Sơn Trà, chạy tiếp tục qua hành lang an toàn phía hạ lưu cầu Mân Quang và đường bờ biển vịnh Đà Nẵng đến điểm ĐN3 có tọa độ 16°06'41"N, 108°13'30"E; từ điểm ĐN3 nối bằng đoạn thẳng đến điểm ĐN4 có tọa độ 16°06'41"N, 108°12'57"E; từ điểm ĐN4 nối bằng đoạn thẳng đến điểm ĐN5 (nằm trên bờ phải sông Hàn tính từ biển vào) có tọa độ 16°05'44"N, 108°13'00"E; từ điểm ĐN5 chạy theo đường bờ biển về phía Tây vịnh Đà Nẵng, qua mũi Nam Ô và mũi Isabelle, lên phía Bắc vịnh Đà Nẵng đến điểm ĐN6 có tọa độ 16°12'38"N, 108°11'33"E (mép bờ biển phía Đông đèo Hải Vân, giáp tỉnh Thừa Thiên Huế); từ điểm ĐN6 nối bằng đoạn thẳng đến điểm ĐN7 có tọa độ 16°12'48"N, 108°11'49"E (mép bờ phía Tây Tây Nam hòn Sơn Trà) và chạy dọc theo ven bờ phía Tây Nam hòn Sơn Trà, kết thúc tại điểm ĐN1."

² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 44/2015/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2015/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015.

³ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 44/2015/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2015/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015.

2⁴. (được bãi bỏ).

3. Phạm vi vùng nước cảng biển Đà Nẵng tại khu vực Mỹ Khê:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm MK1, MK2 và MK3 có tọa độ sau đây:

MK1: 16°03'10"N; 108°14'47"E;

MK2: 16°03'10"N; 108°18'07"E;

MK3: 16°05'55"N; 108°18'07"E.

b) Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn bởi đường ngăn nước ven bờ phía Đông Nam bán đảo Sơn Trà, bắt đầu từ điểm MK3, kết thúc tại điểm MK1.

4. Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại Điều này được xác định trên Hải đồ số 3884 xuất bản năm 1999 của Cơ quan thủy đạc Vương quốc Anh. Tọa độ các điểm quy định tại Điều này áp dụng theo hệ tọa độ VN - 2000 và được chuyển sang hệ tọa độ tương ứng như sau:

a)⁵ Khu vực vịnh Đà Nẵng:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
ĐN1	16°12'38"	108°12'19"	16°12'34"	108°12'25"
ĐN2	16°09'26"	108°14'49"	16°09'22"	108°14'55"
ĐN3	16°06'41"	108°13'30"	16°06'37"	108°13'36"
ĐN4	16°06'41"	108°12'57"	16°06'37"	108°13'03"
ĐN5	16°05'44"	108°13'00"	16°05'40"	108°13'06"
ĐN6	16°12'38"	108°11'33"	16°12'34"	108°11'39"
ĐN7	16°12'48"	108°11'49"	16°12'44"	108°11'57"

⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 44/2015/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2015/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015.

⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 44/2015/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2015/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015.

b) Khu vực Mỹ Khê:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
MK1	16°03'10"	108°14'47"	16°03'06"	108°14'53"
MK2	16°03'10"	108°18'07"	16°03'06"	108°18'13"
MK3	16°05'55"	108°18'07"	16°05'51"	108°18'13"

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão và các khu nước, vùng nước có liên quan khác

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời cảng biển Đà Nẵng và khu nước, vùng nước khác theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại cảng biển và vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước, trọng tải của tàu thuyền và tính chất hàng hóa, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước theo quy định, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng

Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2 của Thông tư này, Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại vùng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng.

Điều 6. Hiệu lực thi hành⁶

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2015. Bãi bỏ Thông tư số 52/2011/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng.

⁶ Điều 2 của Thông tư số 44/2015/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2015/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015 quy định như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015.”

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 11 /VBHN-BGTVT

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2015

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC (2). *Uuu*

BỘ TRƯỞNG



Đinh La Thăng